

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST

Ngày 03 - 6 - 2024

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tám

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Thái và bà Lê Thị Bích Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Đại, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 03 tháng 5 và 03 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Phạm Văn H, sinh năm 1990, “có mặt”.

2. *Bị đơn:* Chị Lê Thị Ngọc G, sinh năm 1994, “có mặt”.

Đều cư trú tại: Thôn Q, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 01 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn anh Phạm Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lê Thị Ngọc G kết hôn năm 2016, trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu, cưới có tổ chức, có đăng ký kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 11 tháng 11 năm 2016. Sau khi kết hôn, chị G về ngay gia đình anh H làm dâu, ở chung cùng gia đình anh, được thời gian ngắn vợ chồng cùng nhau xuống Hà Nội làm ăn, đến cuối năm 2021 vợ chồng về chung sống tại xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên cùng gia đình anh, tình cảm vợ chồng ban đầu mới kết hôn hòa thuận, hạnh phúc; theo anh thì mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu phát sinh từ đầu năm 2023, đến tháng 6 năm 2023 vợ

chồng sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau; nguyên nhân mâu thuẫn anh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị G là do mâu thuẫn giữa chị G với mẹ anh, mâu thuẫn mẹ chồng nàng dâu, vợ chồng không bảo được nhau dẫn đến cãi vã và không còn ăn uống, sinh hoạt chung; tình trạng này kéo dài không thay đổi được, gia đình thường xuyên mâu thuẫn dẫn đến ảnh hưởng tâm sinh lý cũng như việc học hành của các con; từ ngày 15 tháng 6 năm 2023, vợ chồng chính thức sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị G.

Về con chung: Anh và chị G có 02 con chung là cháu Phạm Thái S, sinh ngày 06 tháng 9 năm 2017 và cháu Phạm Tùng L, sinh ngày 28 tháng 3 năm 2019; hiện nay cả hai cháu đang ở với anh chị; nếu ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Thái S, để cháu Phạm Tùng L, cho chị G được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục do cháu còn nhỏ. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về chia tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn với chị G. Anh và chị G có nợ của Ngân hàng Thương mại cổ phần bưu điện Liên Việt LPBank, Chi nhánh Vĩnh Phúc với số tiền là 1.600.000.000 đồng (*Một tỉ sáu trăm triệu đồng*) và có thể chấp tài sản là quyền sử dụng đất của anh H. Anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết về khoản nợ chung của anh chị.

Bị đơn chị Lê Thị Ngọc G trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Giang trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị xác nhận thời gian kết hôn, nơi kết hôn như anh H trình bày là đúng; sau khi kết hôn, chị về ngay gia đình anh H làm dâu, ở chung cùng gia đình anh H, tình cảm vợ chồng ban đầu và cho đến nay vẫn hòa thuận, bình thường, hạnh phúc, không có gì mâu thuẫn và vợ chồng vẫn chung sống với nhau trong cùng một mái nhà, không có thời gian nào sống ly thân, vợ chồng vẫn chia sẻ lẫn nhau và cùng nhau nuôi dạy con chung, không hề ly thân như anh H trình bày trong đơn. Trong đợt tết âm lịch vừa qua, sau khi anh H làm đơn, chị được Tòa án thông báo thụ lý vụ án và hiện nay vợ chồng vẫn ăn ở, sinh hoạt cùng nhau, vẫn cùng nhau chung sống trong cùng một mái nhà, trên đất và nhà chung, nên không hề có sự ly thân như anh H khai. Theo chị, việc anh H làm đơn yêu cầu ly hôn với chị, có thể do anh H nghe theo lời mẹ đẻ, hoặc do anh H có người phụ nữ khác bên ngoài nên về nhà đã lạnh nhạt với vợ con. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị không nhất trí ly hôn theo đơn đề nghị của anh H, chị tha thiết đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, để anh H có thời gian thay đổi suy nghĩ, cùng nhau nuôi dạy con chung cũng như tránh xa những mâu thuẫn vụn vặt và hàn gắn tình cảm vợ chồng, để các con của anh chị lớn lên trong sự đùm bọc yêu thương của cả cha lẫn mẹ.

Về con chung: Chị xác nhận chị và anh H có 02 con chung là cháu Phạm Thái S và cháu Phạm Tùng L, như anh H khai; hiện tại cả hai con đang ở với chị và anh H, vẫn cùng ở chung một nhà. Chị không mong muốn các con lớn lên sống thiếu tình cảm của cha mẹ. Trường hợp phải ly hôn thì chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cả hai con chung, chị yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị với mức 1.500.000 đồng /tháng/01 cháu; cả hai cháu là 3.000.000 đồng/tháng, cho đến khi đủ 18 tuổi vì hiện tại chị đang công tác, làm việc tại Công ty TNHH Power LoGics, sức khỏe tốt, thu nhập mỗi lương cơ bản là trên 5.000.000 đồng; đủ một phần điều kiện để nuôi con và yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con trong trường hợp phải ly hôn, để cùng nhau nuôi dạy con chung và có trách nhiệm với con chung.

Về chia tài sản: Chị và anh H có tài sản chung nhau, là đất và nhà ở, nhà trọ cho thuê. Về nợ chung, chị và anh Hiếu có nợ chung của Ngân hàng thương mại cổ phần bưu điện Liên Việt LPBank, Chi nhánh Vĩnh Phúc với số tiền là 1.600.000.000 đồng (*Một tỉ sáu trăm triệu đồng*) và có thể chấp tài sản là quyền sử dụng đất của chị và anh Hiếu, ngoài ra không nợ chung của ai khác; chị và anh Hiếu cũng không cho ai vay chung. Nếu phải ly hôn, chị cũng chưa đề nghị Tòa án giải quyết gì về tài sản.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng, đối với nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn H về việc anh Phạm Văn H yêu cầu ly hôn với chị Lê Thị Ngọc G.

Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết, theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Anh Phạm Văn H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn; không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản với chị Lê Thị Ngọc G; chị G, anh Hiếu hiện đang cư trú tại thôn Quang Khải, xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, Hội đồng xét xử xác

định đây là vụ án về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Về xác định tư cách những người tham gia tố tụng: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, các đương sự có khai vợ chồng có nợ của Ngân hàng thương mại cổ phần bưu điện Liên Việt LPBank, Chi nhánh Vĩnh Phúc với số tiền là 1.600.000.000 đồng (*Một tỉ sáu trăm triệu đồng*) và có thể chấp tài sản là quyền sử dụng đất của anh chị để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ; Tòa án đã có Công văn đề nghị Ngân hàng thương mại cổ phần bưu điện Liên Việt LPBank, Chi nhánh Vĩnh Phúc tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để đảm bảo quyền lợi của ngân hàng trong trường hợp anh H, chị G được Tòa án giải quyết ly hôn; tại văn bản số 141/2024/CV – LPBank.VP, ngày 09 tháng 4 năm 2024, Ngân hàng thương mại cổ phần bưu điện Liên Việt LPBank, Chi nhánh Vĩnh Phúc trình bày không tham gia tố tụng, không yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền lợi, nên Tòa án không xác định Ngân hàng thương mại cổ phần bưu điện Liên Việt LPBank, Chi nhánh Vĩnh Phúc là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[3]. Về nội dung:

[3.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh H và chị G kết hôn trên cơ sở hôn nhân hợp pháp, được cơ quan có thẩm quyền đăng ký và cấp giấy chứng nhận kết hôn. Trong những lần làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay, anh H vẫn xác định tình cảm không còn và yêu cầu ly hôn với chị G; đối với chị G, chị xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị không nhất trí ly hôn và tha thiết xin đề nghị Tòa án cho vợ chồng về đoàn tụ, không chấp nhận theo đơn đề nghị của anh H, nếu ly hôn thì chị không thể có nơi cư trú nào khác vì quê chị ở xa, toàn bộ công sức, tài sản chị đều đã giao cho anh H để vun vén làm ăn tại quê anh H, các con của anh chị sẽ phải chia cắt nếu Tòa án chấp nhận đơn của anh H; do đó chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh H vẫn là vợ chồng để anh H có thời gian thay đổi suy nghĩ, cùng nhau nuôi dạy con chung cũng như tránh xa những mâu thuẫn vun vát và hàn gắn tình cảm vợ chồng; bảo vệ quyền lợi của người phụ nữ và trẻ em trong quan hệ hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào những chứng cứ đã thu thập được, kết quả xác minh tại chính quyền địa phương nơi anh chị cư trú, qua những ý kiến, quan điểm trình bày của những người thân thích, ruột thịt của anh H, chị G và kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn giữa anh H và chị G không phải là mâu thuẫn khiến cho cuộc sống hôn nhân rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung giữa anh chị vẫn tiếp diễn và hướng tới mục đích để xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc; anh chị không có hành vi bạo lực gia đình, vi phạm nghiêm trọng quyền và

nghĩa vụ của vợ chồng; kết quả xác minh thu thập chứng cứ của Tòa án thể hiện anh chị vẫn chung sống trong một mái nhà, vẫn cùng sinh hoạt chung, hiện nay anh chị cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục các con chung, điều đó chứng tỏ ý kiến của anh H cho rằng anh chị sống ly thân từ tháng 6 năm 2023 là không đúng; mặt khác việc giải quyết ly hôn sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển lành mạnh về thể chất và tinh thần của các cháu, không đảm bảo được quyền lợi của người phụ nữ là chị G, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H, không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H với chị G, để vợ chồng đoàn tụ, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình.

[3.2]. Về con chung: Do không chấp nhận đơn khởi kiện của anh Phạm Văn H nên hai cháu Phạm Thái S và Phạm Tùng L vẫn do anh H và chị Lê Thị Ngọc G trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc.

[3.3]. Về tài sản: Trong quá trình giải quyết vụ án, tại các buổi hòa giải, anh H và chị G không yêu cầu giải quyết về tài sản; kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án, Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt, chi Nhánh Vĩnh Phúc cũng không yêu cầu tham gia tố tụng, không yêu cầu Tòa án giải quyết về công nợ, hợp đồng vay tài sản, hợp đồng thế chấp của anh chị, nên Tòa án không giải quyết trong vụ án này.

Do Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H đối với chị Lê Thị Ngọc G nên các quan hệ về nuôi con chung, tài sản chung của anh chị vẫn giữ nguyên như hiện tại.

[4]. Về án phí: Anh Phạm Văn H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử

1. Về Hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Phạm Văn H với chị Lê Thị Ngọc G.

2. Về án phí: Anh Phạm Văn H phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002169, ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên, anh H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- UBND xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Tám

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bích Thuận Nguyễn Quang Thái

Nguyễn Tấn Tám

